TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 17-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Khánh Long

Bà Phạm Thị Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Thạch Sà R (có tên gọi khác là **L**), sinh năm 1983 tại V, Sóc Trăng; Nơi cư trú: khóm VT, phường VP, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: làm công; Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Kh (c) và bà Triệu Thị S (s); Có vợ và 01 con; Tiền án: 02 tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam ngày 20 tháng 6 năm 2019; (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà **Lương Thị Ngọc H** là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Bị hại*: Bà **Kim Thị B**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: khóm VT, Phường 2, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Ông **Lâm P**, sinh năm 1978; Nơi cư trú: khóm VT, phường VP, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Ông **Nguyễn Thanh C**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: khóm GM, Phường 2, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

- *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Ông **Sơn Ch** – Nguyên cán bộ Đài truyền thanh thị xã V. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 15/9/2014, Lâm P rủ Thạch Sà R (L), Nguyễn Thanh C và Dương Hoài H1 đi tìm kiếm tài sản để lấy trộm thì R, C và H1 đều đồng ý. Đến khoảng 00 giờ ngày 16/9/2014, C điều khiển xe mô tô biển số 83P2-02.481 chở P, H1 điều khiển xe mô tô biển số 72H8-9063 chở R đến tiệm bán đồ tạp hóa của bà Kim Thị B thuộc khóm VT, Phường 2, thị xã V. Lúc này, R, C và H1 đậu xe bên ngoài canh đường, còn P đột nhập vào bên trong tiệm của bà B lén lút tìm được tài sản gồm: Tiền 1.240.000 đồng; 01 chiếc nhẫn trọng lượng 0,75 chỉ vàng 18K; 01 điện thoại di động màu xanh hiệu TCL 217D; card điện thoại mạng các loại có giá trị là 6.000.000 đồng; 02 giỏ gạo trọng lượng 10Kg (loại 01 giỏ 05Kg) đem ra ngoài, P đem tài sản vừa lấy trộm được ra kiểm tra và đưa cho H1 cất giữ 01 điện thoại di động hiệu TCL, còn P và C cất giữ card điện thoại, vàng, tiền và 02 giỏ gạo. Sau đó, C, P, H1 và R chở nhau đi về được một đoạn thì bị lực lượng Công an thị xã V tuần tra phát hiện, truy đuổi bắt được H1 cùng vật chứng 01 điện thoại TCL, còn C, P và R bỏ chạy thoát. Sau khi phát hiện mất tài sản bà B trình báo công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 12-11-2014 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã V, kết luận: 01 chiếc nhẫn trọng lượng 0,75 chỉ vàng 18K; 01 điện thoại di động màu xanh hiệu TCL 217D; card điện thoại; 10Kg gạo dẽo, giá trị còn lại tổng cộng là 7.995.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà P, C, H1 và R chiếm đoạt được là 9.235.000 đồng.

Tại cơ quan Điều tra Thạch Sà R khai nhận: Do không có tiền tiêu xài và mới ra tù nên khi uống cà phê với P vào chiều ngày 15/9/2014 thì P rủ tôi tối đi tìm nhà để trộm tài sản lấy tiền tiêu xài, nên tôi đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì P cùng với C, H1 đi trên 02 xe máy đến nhà tôi, trong đó H1 điều khiển xe wave màu xanh, còn C điều khiển xe Sirius màu đỏ - đen. Sau đó, H1 là em vợ của P chở tôi bằng xe wave, còn C chở P bằng xe Sirius, rồi cả bốn người đi theo lộ Nam Sông Hậu xuống hướng chùa TD, sau đó quẹo vào đường chùa TD tiếp tục đi thêm một đoạn nữa thì P dừng xe lại nên H1 cũng dừng xe lại. P kêu

tôi và H1 ở lại giữ xe còn P và C đi bộ về hướng có nhiều ngôi nhà cặp lộ để tìm nơi trộm tài sản. P với C đi khoảng hơn 30 phút thì quay lại chổ đậu xe rồi P lên xe do C điều khiển chạy về theo đường cũ, P cũng kêu tôi và H1 về, nên H1 cũng điều khiển xe chở tôi cùng về, P đi trước còn tôi và H1 đi sau về nhà mà P thuê thuộc khóm VT, phường VP thì bị công an chặn lại, H1 bị công an bắt còn tôi thì xuống xe chạy thoát. Rồi tôi bỏ đi Tây Ninh để làm công, đến ngày 20/6/2019 thì bị bắt giữ theo quyết định truy nã của Công an thị xã V. Tôi đã nhận được thông báo kết luận định giá đối với số tài sản mà vào ngày 16/9/2014 tôi cùng với P, C và H1 lấy trộm được gồm tiền 1.240.000 đồng; 01 chiếc nhẫn trọng lượng 0,75 chỉ vàng 18K; 01 điện thoại di động màu xanh hiệu TCL 217D; card điện thoại mạng các loại có giá trị là 6.000.000 đồng; 02 giỏ gạo trọng lượng 10Kg (loại 01 giỏ 05Kg) và hoàn toàn thống nhất với kết luận định giá.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSVC ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố Thạch Sà R (L) về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, bị hại B thừa nhận tài sản bị mất trộm như bị cáo khai nhận và thống nhất với kết luận định giá tài sản. Nay không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Thạch Sà R (L) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 138; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh, thống nhất về các điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng ông Lâm P, ông Nguyễn Thanh C vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai ở Cơ quan Điều tra. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông P, ông C.

[3] Xét hành vi của bị cáo Thạch Sà R là một đồng phạm giúp sức tích cực, đã cùng với P, C và H1 lợi dụng đêm khuya, sơ hở của người khác, lén lút chiếm đoạt được tài sản gồm: tiền 1.240.000 đồng; 01 chiếc nhẫn trọng lượng 0,75 chỉ vàng 18K; 01 điện thoại di động màu xanh hiệu TCL 217D; card điện thoại mạng các loại có giá trị là 6.000.000 đồng; 02 giỏ gạo trọng lượng 10Kg (loại 01 giỏ 05Kg). Tổng tài sản có giá trị 9.235.000 đồng, nhưng bị cáo có 02 tiền án, vào ngày 14/12/2001 bị Tòa án nhân dân huyện V (nay là thị xã V) xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm (Bản án hình sự sơ thẩm số 22/HSST ngày 14/12/2001 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sóc Trăng), trong thời gian thử thách thì bị cáo tiếp tục phạm tội nên vào ngày 16/3/2004 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản" và 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời tổng hợp hình phạt 02 năm tù của bán án số 22/HSST, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 14 năm tù (Bản án hình sự sơ thẩm số 47/HSST ngày 16/3/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng), tại bản án này có áp dụng tình tiết tăng nặng là điểm g Khoản 1 Điều 48; Khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là tái phạm. Đến ngày 09/02/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này (ngày 15/9/2014) thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 49 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Thạch Sà R (L) phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo có 02 tiền án, không có tiền sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc Khmer và không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nên áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với Lâm P, Nguyễn Thanh C, Dương Hoài H1 và vật chứng của vụ án, trách nhiệm dân sự đã được xem xét xử lý tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 28/2015/HSST ngày 15/6/2015 của Tòa án nhân dân thị xã V.

[6] Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí vì thuộc diện người dân tộc Khmer sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

[7] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên, của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ. Về hình phạt, cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 138; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

Bị cáo Thạch Sà R (L) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Xử phạt bị cáo Thạch Sà R (L) 03 (*ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-6-2019;

2. Về án phí: Áp dụng điểm điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thạch Sà R.

Báo cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực

hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TX. Vĩnh Châu;
- Công an TX. Vĩnh Châu;
- CQTHAHS – Công an TX. Vĩnh Châu;
- Chi cục THA Dân sự TX. Vĩnh Châu;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Lê Vũ Huy Hoàng